

QUYẾT ĐỊNH
V/v Xóa tên buộc thôi học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành "Điều lệ Trường Đại học";

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục về việc ban hành "Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy";

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2007 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục về việc ban hành "Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học";

Xét đề nghị của Ông Trưởng Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay xóa tên buộc thôi học đối với 134 sinh viên hệ vừa làm vừa học khóa 2004.

Thời gian bắt đầu từ học kỳ I năm học 2012 - 2013;

Lý do: buộc thôi học theo điểm b, điều 12, quy chế 36/2007/QĐ-BGD&ĐT

(danh sách kèm theo)

Điều 2. Khoa có sinh viên trong danh sách nói trên có trách nhiệm thông báo quyết định này rộng rãi cho sinh viên được biết.

Điều 3. Các Ông Trưởng phòng Đào tạo, Phòng Kế hoạch Tài chính, Trường Phòng Công tác sinh viên, BCN Kinh tế, Quản lý đất đai và bất động sản, Thủy sản, Ngoại ngữ sư phạm các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu ĐT, HC.



PGS.TS. Nguyễn Hay

Danh sách sinh viên buộc thôi học năm học 2012-2013

(Ban hành kèm Quyết định số 467/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 10 tháng 10 năm 2012 của HT)

Lý do: Buộc thôi học theo điểm b, khoản 3, điều 12, quy chế 36/2007/QĐ-BGDĐT

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Khoa/BM
1	04230106	Đông Thị Phương	Duyên	12/04/81	TC04DTBN	Công nghệ thông tin
2	04230127	Nguyễn Ngọc	Khoa	15/10/68	TC04DTBN	Công nghệ thông tin
3	04230144	Phan Công	Phục	23/08/83	TC04DTBN	Công nghệ thông tin
4	04230153	Trương Quang	Thái	20/04/76	TC04DTBN	Công nghệ thông tin
5	04230155	Nguyễn Thẩm	Thi	20/02/85	TC04DTBN	Công nghệ thông tin
6	04230165	Võ Thanh	Tĩnh	18/06/78	TC04DTBN	Công nghệ thông tin
7	04230176	Ngô Thanh	Tú	03/08/85	TC04DTBN	Công nghệ thông tin
8	04230191	Nguyễn Văn	Độ	08/04/64	TC04DTBN	Công nghệ thông tin
9	04230245	Lê Duy	Khánh	/ / 83	TC04DTCM	Công nghệ thông tin
10	04230249	Ngô Hoàng	Kiểm	07/10/84	TC04DTCM	Công nghệ thông tin
11	04230253	Nguyễn Thanh	Lam	26/07/82	TC04DTCM	Công nghệ thông tin
12	04230265	Nhan Anh	Nguyễn	10/08/84	TC04DTCM	Công nghệ thông tin
13	04230268	Đỗ Thế	Như	26/05/85	TC04DTCM	Công nghệ thông tin
14	04230273	Sấm Hồng	Quân	15/02/84	TC04DTCM	Công nghệ thông tin
15	04230279	Huỳnh Thanh	Thảo	20/01/85	TC04DTCM	Công nghệ thông tin
16	04230300	Võ Viết	Trung	10/09/85	TC04DTCM	Công nghệ thông tin
17	03223136	Nguyễn Thị Hoàng	Hải	03/09/81	TC03KETD	Kinh tế
18	03223155	Lê Thị	Màu	28/12/80	TC03KETD	Kinh tế
19	03222146	Phạm Nguyễn Quỳnh	Loan	/ /	TC03QTTD	Kinh tế
20	04223285	Trần Thanh	Huy	29/06/85	TC04KE	Kinh tế
21	04223314	Nguyễn Trường	Giang	04/03/85	TC04KEDX	Kinh tế
22	04223334	Đỗ Minh	Khôi	09/05/86	TC04KEDX	Kinh tế
23	04223341	Ngô Võ Diệu	Linh	05/07/84	TC04KEDX	Kinh tế
24	04223344	Hồ Thanh	Long	10/02/79	TC04KEDX	Kinh tế
25	04223346	Trần Văn	Nang	25/12/83	TC04KEDX	Kinh tế
26	04223348	Nguyễn Đỗ	Nghi	02/10/86	TC04KEDX	Kinh tế
27	04223361	Phạm Minh	Tân	28/01/86	TC04KEDX	Kinh tế
28	04223364	Chung Duy	Thanh	09/08/86	TC04KEDX	Kinh tế
29	04223371	Nguyễn Trọng	Tú	04/04/86	TC04KEDX	Kinh tế
30	04223375	Lê Thị Phương	Trâm	27/01/82	TC04KEDX	Kinh tế
31	04223381	Đinh Minh	Tuân	23/10/84	TC04KEDX	Kinh tế
32	03223007	Đào Công	Cảnh	20/10/84	TC04KETD	Kinh tế
33	03223016	Đinh Đức	Độ	17/01/82	TC04KETD	Kinh tế
34	03223019	Phạm Thị	Hằng	05/04/84	TC04KETD	Kinh tế
35	03223023	Trần Thị Lệ	Hương	02/06/82	TC04KETD	Kinh tế
36	03223060	Phạm Ngọc	Tuyền	02/01/79	TC04KETD	Kinh tế
37	04223005	Huỳnh Minh	Châu	29/11/75	TC04KETD	Kinh tế
38	04223032	Trần Văn	Huê	22/07/76	TC04KETD	Kinh tế
39	04223051	Nguyễn Hùng	Linh	08/06/80	TC04KETD	Kinh tế
40	04223060	Phạm Thị	Mận	02/03/83	TC04KETD	Kinh tế
41	04223086	Lưu Thị Thanh	Thảo	26/12/83	TC04KETD	Kinh tế
42	04223098	Nguyễn Quốc	Thới	21/01/83	TC04KETD	Kinh tế

43	04223115	Vũ Thị ánh	Tuyết	06/06/85	TC04KETD	Kinh tế
44	04223116	Lại Thị	Tươi	06/12/79	TC04KETD	Kinh tế
45	04223124	Trần Hoàng	Vũ	10/04/81	TC04KETD	Kinh tế
46	04221005	Điểu	Dũng	/ /83	TC04PTBX	Kinh tế
47	04221010	Điểu	Đuốc	12/09/83	TC04PTBX	Kinh tế
48	04221013	Trần Đình	Hổ	12/12/83	TC04PTBX	Kinh tế
49	04221050	Lâm Quyết	Thắng	17/12/82	TC04PTBX	Kinh tế
50	04222037	Nguyễn	Khuyến	31/05/80	TC04QTTD	Kinh tế
51	04222039	Nguyễn Duy	Lân	10/12/83	TC04QTTD	Kinh tế
52	04222040	Bùi Thị Kim	Liên	04/11/66	TC04QTTD	Kinh tế
53	04222050	Lưu Văn	Nghiệp	07/04/84	TC04QTTD	Kinh tế
54	04223217	Hoàng Thị Thu	Hằng	27/04/85	TC05KE	Kinh tế
55	04223220	Nguyễn Thị Thanh	Hương	22/02/84	TC05KE	Kinh tế
56	04223206	Trần Văn	Công	10/11/81	TC05KETD	Kinh tế
57	04223227	Hà Ngọc	Hoàng	19/11/76	TC05KETD	Kinh tế
58	04222107	Nguyễn Quang	Hào	22/12/80	TC05QTTD	Kinh tế
59	03214019	Lê Minh Hiến	Triết	02/08/83	TC04LNLD	Lâm nghiệp
60	04214001	K'	Bội	25/05/81	TC04LNLD	Lâm nghiệp
61	00213293	Đặng Văn	Quang	30/03/79	TC00NHBN	Nông học
62	04213038	Lương Thị	Sương	30/04/84	TC04NH	Nông học
63	04213053	Phạm Thanh	Vinh	21/07/80	TC04NH	Nông học
64	04212464	Lâm Hồng	Sinh	20/02/85	TC04NHBX	Nông học
65	04213089	Lê Văn	Công	01/03/84	TC04NHBX	Nông học
66	04213103	Lê Thị	Hà	15/12/85	TC04NHBX	Nông học
67	04213105	Nguyễn Hữu	Hào	22/01/67	TC04NHBX	Nông học
68	04213109	Nguyễn Huy	Huỳnh	28/08/84	TC04NHBX	Nông học
69	04213110	Lê Ngọc	Hùng	30/08/81	TC04NHBX	Nông học
70	04213123	Nguyễn Hữu	Huy	13/09/83	TC04NHBX	Nông học
71	04213125	Dương Văn	Huyền	19/05/65	TC04NHBX	Nông học
72	04213132	Phan Đăng	Lưu	18/07/83	TC04NHBX	Nông học
73	04213133	Bùi Thành	Luân	20/03/66	TC04NHBX	Nông học
74	04213134	Nguyễn Minh	Luân	15/08/70	TC04NHBX	Nông học
75	04213138	Phạm Hồng	Minh	02/02/69	TC04NHBX	Nông học
76	04213139	Phạm Xuân	Minh	20/10/68	TC04NHBX	Nông học
77	04213150	Đỗ Duy	Phương	07/08/84	TC04NHBX	Nông học
78	04213167	Nguyễn Thị Kim	Thoa	04/07/86	TC04NHBX	Nông học
79	04213169	Huỳnh Thị Thanh	Thúy	10/06/81	TC04NHBX	Nông học
80	04213171	Trần Ngọc	Toàn	21/12/84	TC04NHBX	Nông học
81	04213172	Phạm Thị Kim	Trang	12/05/85	TC04NHBX	Nông học
82	04213173	Vương Đoan	Trang	16/12/83	TC04NHBX	Nông học
83	04213178	Hồ Đắc	Trung	18/05/68	TC04NHBX	Nông học
84	04213180	Hoàng Anh	Tuấn	27/07/85	TC04NHBX	Nông học
85	04213182	Phan Anh	Tuấn	09/01/81	TC04NHBX	Nông học
86	04213186	Điểu	Vương	18/06/83	TC04NHBX	Nông học
87	04213189	Trần Văn	Son	19/02/79	TC04NHBX	Nông học
88	03228097	Nguyễn Duy Thảo	Quyên	02/01/84	TC03AVB	Ngoại ngữ - Sư phạm
89	04228016	Đỗ Thị Ngọc	Diễm	11/01/85	TC04AVA	Ngoại ngữ - Sư phạm
90	04228100	Lê Thị Thanh	Thảo	14/04/87	TC04AVA	Ngoại ngữ - Sư phạm

91	04228155	Phạm Thị Uyên	Vy	05/09/84	TC04AVA	Ngoại ngữ - Sư phạm
92	04228076	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	01/09/84	TC04AVB	Ngoại ngữ - Sư phạm
93	04228084	Nguyễn Thị Kim	Phượng	30/09/85	TC04AVB	Ngoại ngữ - Sư phạm
94	04228081	Nguyễn Duy	Phượng	22/12/85	TC04AVTP	Ngoại ngữ - Sư phạm
95	04228106	Nguyễn Vũ	Thắng	22/04/83	TC04AVTP	Ngoại ngữ - Sư phạm
96	04228143	Trần Trọng	Trí	27/01/84	TC04AVTP	Ngoại ngữ - Sư phạm
97	04224049	Nguyễn Xuân	Phượng	30/06/85	TC04QL	Quản lý ĐD&BDS
98	04224052	Nguyễn Văn	Phúc	08/12/84	TC04QL	Quản lý ĐD&BDS
99	04224055	Trần Trung	Quân	30/04/84	TC04QL	Quản lý ĐD&BDS
100	04224081	Phan Văn	Tú	20/01/77	TC04QL	Quản lý ĐD&BDS
101	04224087	Hoàng Đức	Tuân	14/01/86	TC04QL	Quản lý ĐD&BDS
102	04224190	Khổng Nguyễn Khánh	Nhật	06/01/85	TC04QL	Quản lý ĐD&BDS
103	04230172	Lê Văn	Trường	20/02/86	TC04QL	Quản lý ĐD&BDS
104	04224204	Trương Thành	Băng	16/01/86	TC04QLAG	Quản lý ĐD&BDS
105	04224241	Nguyễn Đoàn Minh	Khoa	10/07/86	TC04QLAG	Quản lý ĐD&BDS
106	04224252	Nguyễn Trọng	Nghĩa	22/03/82	TC04QLAG	Quản lý ĐD&BDS
107	04224260	Trần Đình	Phượng	17/07/84	TC04QLAG	Quản lý ĐD&BDS
108	04224265	Phan Thị Kim	Qui	/ /84	TC04QLAG	Quản lý ĐD&BDS
109	04224272	Đặng Thành	Tâm	06/02/85	TC04QLAG	Quản lý ĐD&BDS
110	04224275	Mai Đức	Thanh	11/03/83	TC04QLAG	Quản lý ĐD&BDS
111	04224287	Phạm Ngọc	Thọ	07/02/86	TC04QLAG	Quản lý ĐD&BDS
112	04224308	Diệp Thanh	Uyên	28/05/85	TC04QLAG	Quản lý ĐD&BDS
113	04224343	Lê Văn	Ngọc	10/11/82	TC04QLDL	Quản lý ĐD&BDS
114	04224344	Lê Thành	Nguyễn	19/05/83	TC04QLDL	Quản lý ĐD&BDS
115	04224367	Phạm Văn	Tuyên	05/04/83	TC04QLDL	Quản lý ĐD&BDS
116	04224419	Nguyễn Hồng	Em	01/05/81	TC04QLLA	Quản lý ĐD&BDS
117	04224432	Lý Long	Hồ	27/08/71	TC04QLLA	Quản lý ĐD&BDS
118	04224439	Nguyễn Đăng	Khoa	25/02/82	TC04QLLA	Quản lý ĐD&BDS
119	04224472	Đỗ Quốc	Tân	30/03/86	TC04QLLA	Quản lý ĐD&BDS
120	04224493	Võ Thanh	Trúc	31/03/82	TC04QLLA	Quản lý ĐD&BDS
121	04224579	Nguyễn Xuân	Thanh	20/09/69	TC04QLNT	Quản lý ĐD&BDS
122	04224613	Lê Thanh	Tuân	24/05/81	TC04QLNT	Quản lý ĐD&BDS
123	04224656	Trần Ngọc	Cư	08/06/84	TC04QLPY	Quản lý ĐD&BDS
124	04224658	Lê Ngọc	Duẩn	/ /85	TC04QLPY	Quản lý ĐD&BDS
125	04224661	Trịnh Văn	Dũng	10/02/86	TC04QLPY	Quản lý ĐD&BDS
126	04224688	Trần Duy	Phước	19/04/77	TC04QLPY	Quản lý ĐD&BDS
127	04224690	Nguyễn Hồng	Quang	11/01/80	TC04QLPY	Quản lý ĐD&BDS
128	04224719	Đặng Trường	Vũ	23/02/76	TC04QLPY	Quản lý ĐD&BDS
129	03224080	Nguyễn Gia	Tính	07/08/84	TC05QL	Quản lý ĐD&BDS
130	03216013	Thạch Chí	Chương	08/09/77	TC04NT	Thủy sản
131	04216001	Phạm Văn	Chính	04/08/85	TC04NT	Thủy sản
132	04216004	Phạm Thanh	Hiệp	10/12/79	TC04NT	Thủy sản
133	04216013	Lê Minh Cẩm	Tú	03/03/83	TC04NT	Thủy sản
134	04216014	Hồ Ngọc	Toàn	07/08/85	TC04NT	Thủy sản

Danh sách bao gồm 134 sinh viên

